



Kiến thức cần nhớ

* Tính chất giao hoán của phép nhân:
Khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích không thay đổi.

* Tính chất kết hợp của phép nhân:
Khi nhân một tích hai số với số thứ ba, ta có thể nhân số thứ nhất với tích của số thứ hai và thứ

Câu 1. $2 \times 2\,023 = \dots \times 2$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 2 022 B. 2 023 C. 2 024 D. 2 025

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$1\,309 \times (3 + 7) = 1\,309 \times \dots + 1\,309 \times 7$$

- A. 1 309 B. 3 C. 5 D. 7

Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: $(9 \times 8) \times 6 = 6 \times (9 \times \dots)$

- A. 6 B. 8 C. 9 D. 72

Câu 4. Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: $76 \times 10 \dots (70 + 7) \times 10$

- A. < B. > C. = D. Không có dấu nào thích hợp

Câu 5. Biểu thức nào sau đây có giá trị bằng với biểu thức: $(6 \times 125) \times 8$?

- A. $(125 + 6) + 8$ B. $(125 + 8) \times 6$ C. $6 \times (125 \times 8)$ D. $(125 + 6) \times 8$

Câu 6. Một phòng học có 8 dãy ghế, mỗi dãy ghế có 2 bàn, mỗi bàn 2 học sinh. Hỏi phòng học đó có bao nhiêu học sinh?

- A. 10 học sinh B. 12 học sinh C. 20 học sinh D. 32 học sinh

Câu 7. Một đội xe có 5 xe tải, mỗi xe chở 12 thùng hàng, mỗi thùng hàng có 2 máy bơm. Hỏi đội xe đó chở bao nhiêu máy bơm?

- A. 10 máy bơm B. 24 máy bơm C. 60 máy bơm D. 120 máy bơm

Câu 8. Người ta chuyển vật liệu xây dựng để sửa lại một đoạn đường. Trong 4 ngày đầu, mỗi ngày chuyển được 63 khối đá dăm. Trong 4 ngày sau, mỗi ngày chuyển được 36 khối cát. Hỏi trong tám ngày đó, người ta đã chuyển được bao nhiêu khối đá dăm và cát?

- A. 396 khối đá dăm và cát B. 144 khối đá dăm và cát C. 252 khối đá dăm và cát D. 99 khối đá dăm và cát

